SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: CNNN - Lớp 10
Thời gian làm bài: 45 phút

CẤU TRÚC: *40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.*

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 ĐIỂM): 12 câu = 12 ý = 3,0 điểm.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI (4,0 ĐIỂM): 4 câu = 16 ý = 4,0 điểm.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM): 3 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	**Chủ đề 1: Giới thiệu chung về trồng trọt**	***Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt***	2	1		1	2	1				3	3	1	**17,5**
		Bài 2: Cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt	2			1	2	1				3	2	2	**25**
2	**Chủ đề 2: Đất trồng**		2	1											

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
		Bài 3: Giới thiệu về đất trồng							1			3	1		**17,5**
		Bài 4: Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng		2		1	2	1			1	1	4	2	**25**
		Bài 5: Giá thể trồng cây(3 tiết)	2			1	2	1			1	3	2	1	**15**
		Bài 6:Thực hành xác định độ chua và độ mặn của đất(2 tiết)													
Tổng số câu			8	4		4	8	4	1		2	13	12	6	**100**
Tổng số điểm			**3,0**			**4,0**			**3,0**			**4,0**	**3,0**	**3,0**	**10**
Tỉ lệ %			**30**			**40**			**30**						**100**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: CNNN - Lớp 10
Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (*Đã được tách ra theo các mức độ*)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ								
				TN nhiều lựa chọn			TN dạng Đúng/Sai			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	**Chủ đề 1: Giới thiệu chung về trồng trọt**	**Nội dung 1** ***Giới thiệu về trồng trọt***	**Nhận biết:** - Nêu được vai trò, triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.(TN1) - Nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở Việt Nam và trên thế giới. (TN2) - Nêu được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt	2								
			Thông hiểu: - Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với gia đình, địa phương. (TN3) - Trình bày được những một số thành tựu của ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt đang		1		1	2	1			

			được áp dụng ở gia đình, địa phương. .(CÂU ĐS4) - Trình bày được sự phù hợp của bản thân với một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt									
		Nội dung 2: ***Cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt***	**Nhận biết:** - Nêu được các nhóm cây trồng theo nguồn gốc. (TN4,5) - Nêu được các nhóm cây trồng theo đặc tính sinh vật học - Nêu được các nhóm cây trồng theo mục đích sử dụng - Nêu được các yếu tố chính trong trồng trọt - Nêu được vai trò của các yếu tố chính trong trồng trọt đối với cây trồng	2								
			Thông hiểu: - Phân loại được các nhóm cây trồng phổ biến ở địa phương theo nguồn gốc. - Phân loại được các nhóm cây trồng phổ biến ở địa phương theo đặc tính sinh vật học. - Phân loại được các nhóm cây trồng phổ biến ở địa phương theo mục đích sử dụng. - Phân tích được vai trò chủ yếu của các yếu tố chính trong trồng trọt. - Phân tích được mối quan hệ giữa cây trồng với các yếu tố chính trong trồng trọt.(CÂU 2 TL – VD)									

			Vận dụng: - Đề xuất được một biện pháp kết hợp của các yếu tố chính trong trồng trọt để tăng năng suất cây trồng - Đề xuất được chế độ chiếu sáng, tưới nước, dinh dưỡng phù hợp cho một loại cây trồng phổ biến ở địa phương.									
2	**Chủ đề 2: Đất trồng**	**Nội dung 1:** ***Giới thiệu về đất trồng***	**Nhận biết:** - Trình bày được khái niệm đất trồng và vai trò của đất trồng.(ĐS2) - Trình bày được các thành phần cơ bản của đất trồng. - Trình bày được tính chất của đất trồng (tính chua, tính kiềm và trung tính của đất). - Nêu được khái niệm keo đất.(TN6) - Mô tả được cấu tạo của keo đất và nêu được những tính chất của keo đất.(câu TL1- B)	1			1	2	1	1		
			Thông hiểu: - Phân biệt được hạt keo âm, hạt keo dương về cấu tạo và hoạt động trao đổi ion. - Xác định được các thành phần chính của đất trồng(TN7) - Xác định được phản ứng của dung dịch đất.(TN8)		2							
			Vận dụng:									

			- Phân loại được đất trồng phổ biến ở địa phương theo tính chất (đất chua, đất kiềm hay đất trung tính).										
		Nội dung 2: ***Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng***	**Nhận biết:** - Trình bày được nguyên nhân hình thành các loại đất trồng ở nước ta. - Nêu được tính chất của các loại đất trồng ở nước ta. - Trình bày được các biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng. (TN9)	1									1
			Thông hiểu: - Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp sử dụng, cải tạo, bảo vệ các loại đất trồng(TN10) - Giải thích được mối liên hệ giữa nguyên nhân hình thành và tính chất của đất trồng làm cơ sở xác định được các biện pháp cải tạo và hướng sử dụng hợp lí đối với từng loại đất trồng.		1								
			Vận dụng: - Đề xuất được biện pháp bảo vệ, cải tạo đất trồng tại địa phương.(CÂU 3 TL- VD) - Vận dụng được kiến thức để sử dụng đất trồng hợp lí ở địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao.(CÂU ĐS 1)				1	2	1			1

		Nội dung 3: ***Giá thể trồng cây***	**Nhận biết:** - Nêu được khái niệm giá thể trồng cây, vai trò của giá thể trồng cây. - Nhận biết được giá thể trồng cây hữu cơ, giá thể vô cơ. (TN 12) - Trình bày được đặc điểm của một số loại giá thể trồng cây phổ biến. (TN 11)	2								1
			Thông hiểu: - Phân biệt được các loại giá thể trồng cây, so sánh ưu nhược điểm từng loại giá thể (ĐS3) - Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giá thể trồng cây - Phân tích được các bước sản xuất một số loại giá thể vô cơ, giá thể hữu cơ.				1	2	1			
			Vận dụng: Đề xuất một số loại giá thể phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương.									
		Nội dung 4: ***Thực hành xác định độ chua và độ mặn của đất***	**Thông hiểu:** - Xác định được độ mặn, độ chua của đất.									
Tổng số câu				**8**	**4**	**0**	**4**	**8**	**4**	**1**	**0**	**2**

SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN
(Đề kiểm tra gồm có 3 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: CNNN - Lớp 10
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ tên: ..... Số báo danh: .....

Mã đề gốc 1201

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN(3 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Nhận định nào sau đây *không* phải là vai trò của trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0?

A. Đảm bảo an ninh lương thực cho người dân

B. Thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi và nông nghiệp **C.** Tham gia vào xuất khẩu

D. Là môi trường thích hợp để thử nghiệm sinh học và trí thông minh nhân tạo

Câu 2. Hoạt động nào dưới đây là biểu hiện của cơ giới hoá trồng trọt?

A. Cấy lúa bằng máy cấy. **B.** Gặt lúa bằng liềm

C. Cuốc đất làm luống. **D.** Đeo bình phun thuốc trừ sâu

Câu 3. Hộ gia đình trồng rau để bán tại chợ địa phương, đồng thời tận dụng phụ phẩm làm phân hữu cơ. Nhận định nào phù hợp nhất về vai trò của trồng trọt trong trường hợp này?

A. Chỉ có vai trò cung cấp thực phẩm, không liên quan đến thu nhập.

B. Có thể cung cấp thực phẩm, tạo thu nhập và góp phần tận dụng phụ phẩm nông nghiệp.

C. Chỉ có ý nghĩa khi sản xuất bằng công nghệ tự động hoàn toàn.

D. Tận dụng phụ phẩm khiến việc quản lí dinh dưỡng đất không còn cần thiết.

Câu 4. Đa số cây trồng Việt Nam thuộc nhóm cây trồng nào sau đây?

A. Nhóm cây trồng á nhiệt đới. **B.** Nhóm cây trồng ôn đới và á nhiệt đới.

C. Nhóm cây trồng nhiệt đới. **D.** Nhóm cây trồng ôn đới.

Câu 5. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây nhiệt đới?

A. Lê. **B.** Ngô. **C.** Đậu đỗ. **D.** Táo.

Câu 6. Những phần tử có kích thước nhỏ hơn 1 micromet, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù được gọi là gì?

A. Sét. **B.** Limon. **C.** Sỏi. **D.** Keo đất.

Câu 7. Thành phần nào của phần rắn quyết định tính chất và độ phì nhiêu của đất trồng?

A. chất hữu cơ. **B.** chất vô cơ. **C.** sinh vật. **D.** đá mẹ.

Câu 8. Một trong những nguyên nhân chính khiến cho đất bị chua là gì?

A. Do nước tưới làm rửa trôi các anion kiềm (Ca^{2-}, Mg^{2-}, K^{-}) trong đất.

B. Do lạm dụng thuốc trừ sâu làm chua hoá đất.

C. Do nước mưa làm rửa trôi các cation kiềm (Ca^{2+}, Mg^{2+}, $^{K+}$) trong đất.

D. Do phương thức canh tác không thích hợp làm cho các ion ở keo đất mất tác dụng..

Câu 9. Để giảm độ chua cho đất, người ta thường bón gì cho đất?

A. Phân đạm. **B.** Vôi. **C.** Phân kali. **D.** Phân NPK.

Câu 10. Trong các biện pháp sau đây biện pháp nào ***không*** có tác dụng cải tạo đất chua?

A. Bón phân đạm. **B.** Biện pháp canh tác. **C.** Bón vôi. **D.** Biện pháp thủy lợi.

Câu 11. Có bao nhiêu phát biểu *không* đúng khi nói về giá thể trồng cây?

(1) Giá thể là các vật liệu trồng cây.(2) Có khả năng giữ nước, có độ thoáng.

(3) Trồng cây bằng giá thể khó trồng, khó chăm sóc.

(4) Có 2 nhóm giá thể: giá thể hữu cơ tự nhiên và giá thể trơ cứng.

A.1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 12. Giá thể hữu cơ tự nhiên gồm những loại nào sau đây?

A. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa.

B. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, đất phù sa.

C. Than bùn, mùn cưa, đá perlite, đất sét.

D. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, gốm.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI(4 điểm.) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Tại một số địa phương, nhiều trang trại đã áp dụng mô hình nhà kính, nhà màng để trồng rau, hoa, giúp sản phẩm có chất lượng cao, cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Cho các nội dung sau đây. Nội dung nào đúng, nội dung nào sai về trang trại này ?

a) Mô hình nhà kính, nhà màng giúp giảm tác động của sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất lợi.

b) Trồng trong nhà kính thường làm giảm năng suất so với trồng ngoài trời.

c) Ứng dụng hệ thống tưới nhỏ giọt trong nhà kính giúp tiết kiệm nước và phân bón.

d) Rau, hoa trồng trong nhà màng có thể đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

Câu 2. Một hộ trồng rau trên đất dốc nhận thấy sau các trận mưa lớn, lớp đất mặt mỏng đi và cây sinh trưởng kém. Cho biết nhận định nào đúng, nhận định nào sai ?

a) Làm đất theo đường đồng mức và duy trì lớp phủ thực vật có thể làm giảm tốc độ dòng chảy mặt, hạn chế xói mòn.

b) Bón thêm nhiều phân hóa học trước trận mưa lớn là cách bền vững nhất để bù lượng dinh dưỡng có thể bị rửa trôi.

c) Biện pháp bảo vệ đất cần phù hợp với độ dốc, loại đất và điều kiện mưa; chỉ tăng phân bón không xử lí được nguyên nhân xói mòn.

d) Trồng cây che phủ có thể giúp bảo vệ bề mặt đất, nhưng không có nghĩa là mọi nguy cơ rửa trôi đều bị loại bỏ hoàn toàn.

Câu 3. " Công việc đắp đê ngăn nước mặn kết hợp với các hệ thống kênh mương dẫn nước ngọt, thực hiện rửa mặn tích cực và đã biến đổi loại đất ngập mặn ven biển có độ mặn 15 ‰ đến 25‰, không thể trồng lúa nước, thành loại đất phù sa có độ mặn của đất không vượt quá 4 ‰, trồng lúa nước có năng suất cao.Bên cạnh đó, chúng ta cũng biết khôi phục lại các thảm thực vật rừng ngập mặn, nằm ở phía ngoài đê trên các bãi bùn lầy mới bồi ven biển để mở nhanh diện tích đất phù sa ra biển Đông, do tăng nhanh tốc độ bồi tụ phù sa nhờ có thảm rừng ngập mặn (khoảng từ 2 – 3 lần), tăng nhanh độ thành thục của đất ngập mặn v.v… đồng thời thảm thực vật rừng ngập mặn này còn có tác dụng quan trọng, cản sóng, bảo vệ vững chắc cho các hệ thống đê ngăn nước mặn". Có các nhận định về nội dung trên, Nhận định nào đúng, nhận định nào sai ?

a)Đất mặn hình thành ở các vùng ven biển có địa hình thấp do thủy triều,nước biển tràn vào.

b)Đất mặn không thể trồng lúa nước cho năng suất cao mặc dù có biện pháp cải tạo thích hợp làm giảm độ mặn.

c)Trồng rừng ngập mặn phía ngoài đê ven biển vừa bảo vệ đê vừa mở rộng diện tích đất phù sa

d)Trong trồng trọt,đối với đất mặn nông dân nên kết hợp biện pháp thủy lợi với bón phân hữu cơ để nâng cao năng suất cây trồng.

Câu 4. Mỗi phát biểu sau đây là đúng hay sai khi nói về giá thể xơ dừa?

a)Giá thể xơ dừa có giữ ẩm tốt, không nặng hay đặc, khả năng thoáng khí cao.

b)Giá thể xơ dừa có chứa tanin, lignin dễ phân huỷ nên giúp ích cho quá trình hút dinh dưỡng và nước của rễ cây.

c)Dùng giá thể xơ dừa trong trồng cây mang lại năng suất cao nhưng đi đôi với nó là ô nhiễm không khí vì vậy cần có hệ thống lọc.

d)Dùng giá thể xơ dừa trong gieo hạt, trồng cây có tác dụng cải thiện quá trình trao đổi cation, tăng cường hoạt động của vi sinh vật cố định đạm.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 1(1 điểm). Giải thích cơ sơ khoa học của biện pháp bón vôi và biện pháp canh tác trong cải tạo đất chua ?
Câu 2(1 điểm). Trình bày cấu tạo của keo đất. Phân biệt keo âm và keo dương.
Câu 3(1 điểm). Tử các bước sản xuất của các giá thể cây trồng. Hãy nêu đặc điểm chung các bước sản xuất giá thể hữu cơ tự nhiên?

----- HẾT -----

SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN
(Đề kiểm tra gồm có 3 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: CNNN - Lớp 10
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ tên: ..... Số báo danh: .....

Mã đề gốc

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. ***(3 điểm)*** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Nhận định nào sau đây là vai trò của trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0?
A. Không đảm bảo an ninh lương thực cho người dân
B. Thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi và nông nghiệp
C. Tham gia vào xuất khẩu ngành chăn nuôi
D. Là môi trường thích hợp để thử nghiệm sinh học và trí thông minh nhân tạo

Câu 2. Hoạt động nào dưới đây là *không* biểu hiện của cơ giới hoá trồng trọt?
A. Cấy lúa bằng máy cấy.
B. Thu hoạch lúa bằng máy
C. Cày đất bằng máy cày.
D. Đeo bình phun thuốc trừ sâu

Câu 3. Phương án nào sau đây là yêu cầu cơ bản của người lao động trong ngành nghề trồng trọt?
A. Không chịu khó trong công việc.
B. Không quan tâm bảo vệ môi trường.
C. Chưa có kinh nghiệm trong trồng trôt, cần phải học hỏi nhiều.
D. Có kiến thức và kĩ năng trồng trọt.

Câu 4. Cách phân loại nào sau đây ghép đúng tiêu chí với nhóm cây trồng?
A. Theo nguồn gốc: cây lương thực, cây ăn quả.
B. Theo đặc tính sinh vật học: cây nhiệt đới, cây ôn đới.
C. Theo mục đích sử dụng: cây một năm, cây lâu năm.
D. Theo đặc tính sinh vật học: cây thân thảo, cây thân gỗ.

Câu 5. Nhóm cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây dược liệu?

A. Sắn (khoai mì), lúa, mía. **B.** Đinh lăng, sâm, sả.
C. Ngô (bắp), khoai lang, lúa. **D.** Khoai tây, cao su, lạc (đậu phộng).

Câu 6. Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về keo đất?
A. Có kích thước lớn hơn 1μm.
B. Không hòa tan mà ở trạng thái lơ lửng trong nước.
C. Gồm nhân keo và lớp điện kép.
D. Quyết định nhiều tính chất vật lí, hóa học của đất.

Câu 7. Thành phần chủ yếu của đất trồng là:
A. Phần lỏng **B.** Phần rắn. **C.** Phần khí **D.** Sinh vật đất.

Câu 8. Đất chua có pH
A. < 7. **B.** < 6,6. **C.** > 7. **D.** pH > 4.

Câu 9. Để tăng độ phì nhiêu cho đát, Người ta thường bón gì cho đất ?
A.Phân vô cơ **B.** Phân hữu cơ
C.Phân vô cơ và phân đạm **D**.Phân vô cơ và vôi

Câu 10. Biện pháp nào sau đây phù hợp để cải tạo đất bị nhiễm mặn?
A. Bón phân hóa học kết hợp rửa mặn.
B. Bón phân hóa học kết hợp trồng cây họ đậu.
C. Bón phân vi sinh kết hợp trồng cây ăn quả.
D. Bón vôi kết hợp rửa mặn.

Câu 11. Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về giá thể trồng cây?
(1) Giá thể là các vật liệu trồng cây.(2) Có khả năng giữ nước, có độ thoáng.
(3) Trồng cây bằng giá thể khó trồng, khó chăm sóc.
(4) Có 2 nhóm giá thể: giá thể hữu cơ tự nhiên và giá thể trơ cứng.
A.1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về giá thể than bùn?
A. Xốp, nhẹ, thoáng khí. **B.** Hàm lượng các chất dinh dưỡng cao.
C. Được tạo ra từ xác các loại thực vật. **D.** Giữ ẩm, giữ chất dinh dưỡng tốt.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI. ***(4 điểm)*** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Tại buổi thảo luận về việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở nước ta, sau khi được giáo viên cho xem video và cung cấp thông tin hướng dẫn, nhóm học sinh lớp 10 đã thống nhất viết báo cáo thu hoạch. Những nội dung được nêu ra trong báo cáo sau đây là đúng hay sai?

a) Các công nghệ cao được ứng dụng nhiều trong trồng trọt ở nước ta hiện nay gồm: công nghệ thủy canh, khí canh, tưới nước tự động, công nghệ nhà kính.

b) Công nghệ tưới nước tự động là công nghệ cung cấp nước tự động cho cây trồng, mặc dù không giúp tiết kiệm lượng nước so với tưới thủ công do phun liên tục nhưng đảm bảo cây luôn đủ độ ẩm.

c) Công nghệ nhà kính đã và đang được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực trồng trọt công nghệ cao ở nước ta vì nó giúp khắc phục tình trạng thay đổi thời tiết mùa vụ và tất cả các loại nhà kính đều có chi phí lắp đặt thấp hoặc trung bình.

d) Công nghệ IoT đang từng bước được áp dụng trong trồng trọt công nghệ cao ở nước ta giúp người trồng trọt chuyển từ sản xuất định tính sang chủ động kiểm soát diễn biến của cây trồng qua các số liệu tự động dẫn đến trồng trọt hiệu quả.

Câu 2. Trong một buổi tham quan thực tế tại cánh đồng lúa của xã A, giáo viên hỏi học sinh về vai trò của đất trồng đối với cây trồng. Học sinh đưa ra các ý kiến sau: Cho biết ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai ?

a) Đất trồng là nơi cung cấp nước và chất dinh dưỡng cho cây

b) Đất trồng chỉ có chức năng giữ rễ cây, không tham gia vào quá trình trao đổi chất.

c) Đất trồng giúp cây cố định, tạo môi trường sống cho vi sinh vật có ích hoạt động.

d) Nếu đất bị nén chặt, rễ cây khó phát triển và quá trình trao đổi khí của rễ bị hạn chế.

Câu 3. Một khu vườn ở vùng trung du Bắc Bộ có tầng đất mặt mỏng, chua và nghèo dinh dưỡng. Người ta đưa ra những nhận định về loại đất và các công việc cần cải tạo đất như sau, Hãy xác định nhận định nào đúng, sai?

a)Đất ở khu vườn nêu trên là đất xám bạc màu.

b)Làm đất vào mùa mưa để cải tạo độ chua của đất.

c)Bón phân hữu cơ để bổ sung dinh dưỡng cho đất.

d)Trồng xen cây họ đậu với cây ngắn ngày để cải tạo đất.

Câu 4. Một cơ sở sản xuất cây giống thử nghiệm nhiều loại giá thể.Hãy cho biết nội dung nào đúng, nội dung nào sai ?

a) Khi đánh giá giá thể, cần xem xét đồng thời khả năng giữ nước, độ thoáng khí, độ sạch và sự phù hợp với loài cây.

b) Giá thể hữu cơ như xơ dừa cần được xử lí phù hợp trước khi dùng; không nên mặc định vật liệu thô nào cũng an toàn cho cây.

c) Nếu một giá thể giữ nước tốt thì chắc chắn đó là giá thể tốt nhất cho mọi loài cây và mọi giai đoạn sinh trưởng.

d) Giá thể vô cơ như perlite có thể được phối trộn nhằm cải thiện độ thoáng, nhưng không vì vậy mà mặc nhiên cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cây.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 1(1 điểm). Giải thích cơ sơ khoa học của biện pháp bón phân và biện pháp thủy lợi trong cải tạo đất xám bạc màu?

Câu 2(1 điểm). Trình bày cấu tạo của keo đất. phân biệt keo âm và keo dương.

Câu 3(1 điểm) Phân biệt sự khác nhau giữa giá thể hữu cơ tự nhiên và giá thể trơ cứng về nguyên lieu và phương thức sản xuất.

……Hết……

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – MÔN CÔNG NGHỆ 10
NĂM HỌC 2026 -2027

Mã đề 1001

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN(3 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
ĐA	D	A	B	C	B	D	A	C	B	A	A	A

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI(4 điểm).

Câu		**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	**a)**	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng
	b)	Sai	Sai	Sai	Sai
	c)	Đúng	đúng	Đúng	Sai
	d)	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 1(1 điểm). Giải thích cơ sơ khoa học của biện pháp bón vôi và biện pháp canh tác trong cải tạo đất chua ?
+Biện pháp bón vôi(0,5 điểm)
- Mất khả năng gây độc cho cây và cố định lân trong đất(0,25 điểm)
-Tăng cường hoạt động của vi sinh vật , đất tơi xốp, điều chỉnh PH phù hợp.(0,25 điêm)
+Biện pháp canh tác
+ Sử dụng giống ngắn ngày, sử dụng luân canh, tăng vụ, trồng xen cây họ đậu để vừa tăng thu nhập, vừa cải tạo đất(0,25 điểm)
+ Không làm đất vào mùa mưa, che phủ đất bằng tàn dư thực vật, nylon, trồng cây phân xanh.(0,25 điểm)
Câu 2(1 điểm). Trình bày cấu tạo của keo đất. phân biệt keo âm và keo dương.
+Cấu tạo của keo đất(0,75 điểm)
-Nhân keo: nằm trong cùng(0,25 điểm)
-Lớp điện kép: nằm trên bề mặt nhân keo: Tầng ion quyết định điện nằm sát nhân keo, quyết định keo đất là keo âm hay keo dương(0,25 điểm)
- Lớp điện bù: Gồm ion không di chuyển và ion ở tầng khuếch tán(0,25 điểm)

+Phân biệt keo âm và keo dương(0,25 điểm)

Keo đất âm có lớp ion quyết định âm, lớp ion bù dương, còn keo đất dương có lớp ion quyết định dương, lớp ion bù âm.

Câu 3(1 điểm). Tử các bước sản xuất của các giá thể cây trồng. Hãy đặc điểm chung các bước sản xuất giá thể hữu cơ tự nhiên?

+ Đều phải thu gom, tập kết nguyên liệu90,25 điểm)

+ Đều phải phối trộn hoặc ủ với chế phẩm vi sinh vật(0,25 điểm)

+ Đều có bước kiểm tra chất lượng, đóng gói thành phẩm, đưa ra thị trường hoặc vận chuyển đến cơ sở cây trồng(0,5 điểm)

Mã đề 1002

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN*(3 điểm).* Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Đáp án	B	D	D	D	B	A	B	B	B	D	C	B

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI. ***(4 điểm)*** *4 lệnh được 1,0 điểm.*

Câu		**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	**a)**	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng
	b)	Sai	Sai	Sai	Đúng
	c)	Sai	Đúng	Đúng	Sai
	d)	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 1(1 điểm). Giải thích cơ sơ khoa học của biện pháp bón phân và biện pháp thủy lợi trong cải tạo đất xám bạc màu?

+ Biện pháp bón phân(0,5 điểm)

- Phân hữu cơ, phân vô cơ, phân xanh để vừa nâng cao độ phì nhiêu của đất, vừa cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng, giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao(0,25 điểm)

- Bón vôi để nâng cao độ PH đất và cải tạo tính chất vật lí của đất(0,25 điểm)

+ Biện pháp thủy lợi(0,5 điêm)

+ Vùng ngoài: đắp đê kết hợp trồng cây ngăn chặn rữa trôi, vùng trong: dùng nước ngọt kết hợp bón vôi(0,25 điểm)

-Tưới tiêu hợp lí để tránh rửa trôi chất dinh dưỡng trong đất(0,25 điểm)

Câu 2(1 điểm). Trình bày cấu tạo của keo đất. phân biệt keo âm và keo dương.
+Cấu tạo của keo đất(0,75 điểm)
-Nhân keo: nằm trong cùng(0,25 điểm)
-Lớp điện kép: nằm trên bề mặt nhân keo: Tầng ion quyết định điện nằm sát nhân keo, quyết định keo đất là keo âm hay keo dương(0,25 điểm)
- Lớp điện bù: Gồm ion không di chuyển và ion ở tầng khuếch tán(0,25 điểm)
+Phân biệt keo âm và keo dương(0,25 điểm)
Keo đất âm có lớp ion quyết định âm, lớp ion bù dương, còn keo đất dương có lớp ion quyết định dương, lớp ion bù âm.
Câu 3(1 điểm) Phân biệt sự khác nhau giữa giá thể hữu cơ tự nhiên và giá thể trơ cứng về nguyên lieu và phương thức sản xuất.
+Giá thể hữu cơ tự nhiên(0.5 điểm)
-Nguyên liệu: Than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa.(0,25 điểm)
-Phương thức sản xuất: Phối trộn/ủ với chế phẩm vi sinh vật.(0,25 điểm)
+ Giá thể trơ cúng(0,5 điểm)
-Nguyên liệu: Đá perlite, đất sét, đất phù sa... .(0,25 điểm)
-Phương thức sản xuất: - Xay, nghiền vật liệu, nung ở nhiệt độ cao.(0,25 điểm)